

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CHUYỂN ĐỔI KẾT QUẢ HỌC TẬP
ĐỢT 1 NĂM HỌC 2022-2023**

(Đính kèm Quyết định số 689/QĐ-BVU ngày 03/02/2023 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu)

STT	Tên học phần (theo chương trình đào tạo đang học)	Số tín chỉ	Điểm	Khoa chủ quản học phần	Ghi chú
I	Khoa Du lịch - Sức khỏe				
1	Nguyễn Văn Sáng, MSV 16031107, lớp DH16DL1				
	Quan hệ công chúng	2	9.8	DL-SK	
2	Vũ Thị Dung, MSV 16031198, lớp DH16DL1				
	Quan hệ công chúng	2	9.8	DL-SK	
II	Khoa Kinh tế - Luật				
1	Hoàng Ngọc Mai Loan, MSV 22031636, lớp DH22KT				
	Nguyên lý kế toán	3	6.3	KT-L	
	Kế toán tài chính 1	3	5.6	KT-L	
	Kế toán tài chính 2	3	6	KT-L	
	Giáo dục quốc phòng	8	7.3	KT-L	
	Kế toán tài chính 3	3	5.4	KT-L	
	Kế toán chi phí	3	8.3	KT-L	
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	7.6	NN&KHXH	
	Triết học Mác - Lênin	3	6.8	NN&KHXH	
	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	7.2	NN&KHXH	
	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	6.8	NN&KHXH	
2	Trương Quang Khoa, MSV 22031589, lớp DH22KC				
	Nguyên lý kế toán	3	5.8	KT-L	
	Thuế	3	4.4	KT-L	
	Mos Word	2	7.5	KT-CN	
	Mos Excel	3	4	KT-CN	
	Mos Powerpoint	2	4.5	KT-CN	
	Giáo dục thể chất 2	1	7.8	DL-SK	
	Kỹ năng giao tiếp và giải quyết vấn đề	3	7.5	NN&KHXH	
3	Nguyễn Tuấn Kiệt, MSV 22031679, lớp DH22DN				
	Kinh tế học	3	6	KT-L	
	Quản trị học	3	8	KT-L	
	Quản trị marketing	3	5.3	KT-L	
	Giáo dục quốc phòng	8	7.3	KT-L	
4	Huỳnh Tuyết Nhi, MSV 22031678, lớp DH22TN				
	Tiếng anh giao tiếp	3	5.9	NN&KHXH	
	Tiếng anh thương mại A1	3	7.1	NN&KHXH	
	Tiếng anh thương mại A2	3	8	NN&KHXH	
	Tiếng anh thương mại A3	3	6.9	NN&KHXH	
	Tiếng anh văn phòng A1	3	5.9	KT-CN	
	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	5.5	NN&KHXH	
	Triết học Mác - Lênin	3	8.4	NN&KHXH	
	Mos Excel	2	9.7	KT-CN	
	Mos Powerpoint	2	8.7	KT-CN	
	Giáo dục quốc phòng	8	7.1	NN&KHXH	
	Kỹ năng giao tiếp và giải quyết vấn đề	2	6.4	NN&KHXH	
	Giáo dục thể chất	2	8.1	DL-SK	



mh

STT	Tên học phần (theo chương trình đào tạo đang học)	Số tín chỉ	Điểm	Khoa chủ quản học phần	Ghi chú
III	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ				
1	<i>Tô Tiến Hoàng, MSV 18033888, lớp DH19LT</i>				
	Kỹ thuật xử lý xử cổ máy tính	3	7	KT-CN	
2	<i>Đậu Thị Mai Chi, MSV 21031692, lớp DH21TQ1</i>				
	Mos Word	3	7.9	KT-CN	
3	<i>Trần Đại Dương, MSV 22030282, lớp DH22CK</i>				
	Toán kỹ thuật	3	5.8	KT-CN	
	Tiếng anh thương mại A1	3	6.6	NN&KHXH	
	Tiếng anh thương mại A2	3	4.4	NN&KHXH	
	Triết học Mác - Lênin	3	5	NN&KHXH	
	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	5	NN&KHXH	
	Kỹ thuật điện - điện tử	3	6.8	KT-CN	
	Cơ sở cắt gọt kim loại	3	5.9	KT-CN	
	Giáo dục quốc phòng	8	6.5	KT-CN	
	Thực hành Tiện	3	7.7	KT-CN	
	Thực hành Phay	3	8.3	KT-CN	
	Đồ án chi tiết máy	1	8	KT-CN	
	Giáo dục thể chất 2	1	6	DL-SK	
4	<i>Phạm Huỳnh Minh Thư, MSV 22030753, lớp DH22MT</i>				
	Mos Word	2	9.5	KT-CN	
	Mos Powerpoint	2	8.3	KT-CN	
	Giáo dục thể chất 2	1	7.2	DL-SK	
IV	Khoa Ngoại ngữ và Khoa học Xã hội				
1	<i>Nguyễn Phạm Quốc Huy, MSV 22030850, lớp DH22TM</i>				
	Tiếng anh giao tiếp	3	9	NN&KHXH	
2	<i>Lê Vũ Hoàng Thư, MSV 22031301, lớp DH22TL</i>				
	Tiếng anh giao tiếp	3	9	NN&KHXH	
	Tiếng anh thương mại A1	3	9	NN&KHXH	
	Tiếng anh thương mại A2	3	9	NN&KHXH	
	Tiếng anh văn phòng A1	3	9	NN&KHXH	
	Tiếng anh văn phòng A2	3	9	NN&KHXH	
	Tiếng anh chuẩn đầu ra 1	3	9	NN&KHXH	
	Tiếng anh chuẩn đầu ra 2	3	9	NN&KHXH	
3	<i>Nguyễn Thị Thu Thảo, MSV 22031611, lớp DH22PA</i>				
	Nghe - Nói tiền trung cấp	3	8	NN&KHXH	
	Nghe - Nói trung cấp	3	7.7	NN&KHXH	
	Ngữ pháp tiền trung cấp	3	8	NN&KHXH	
	Ngữ nghĩa học	2	7.5	NN&KHXH	
	Công nghệ trong giảng dạy tiếng Anh	3	8.7	NN&KHXH	
	Luyện âm tiếng Anh	3	8.7	NN&KHXH	
	Hình vị - Cú pháp	3	8	NN&KHXH	
	Văn hóa Anh - Mỹ	3	8.6	NN&KHXH	
	Thực hành giảng dạy	3	6.5	NN&KHXH	
	Quản lý lớp học	3	7.5	NN&KHXH	
	Triết học Mác - Lênin	3	8	NN&KHXH	
	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	7.7	NN&KHXH	
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	7.2	NN&KHXH	
	Giáo dục thể chất	2	7.3	DL-SK	
	Giáo dục thể chất 2	1	6.4	DL-SK	
	Giáo dục quốc phòng	8	8	NN&KHXH	
	Độc căn bản	3	8.5	NN&KHXH	

STT	Tên học phần (theo chương trình đào tạo đang học)	Số tín chỉ	Điểm	Khoa chủ quản học phần	Ghi chú
	Đọc cấp độ tiền trung cấp	3	8.5	NN&KHXH	
	Đọc cấp độ trung cấp	3	8.5	NN&KHXH	
	Tiếng Nhật 1	3	8.7	NN&KHXH	
	Tiếng Nhật 2	3	6.6	NN&KHXH	
	Tiếng Nhật 3	3	4.6	NN&KHXH	
	Tiếng Nhật 4	3	7.9	NN&KHXH	
	Tiếng Nhật 5	3	6.4	NN&KHXH	
	Tiếng Nhật 6	3	5.5	NN&KHXH	
	Mos Word	2	8	KT-CN	
	Mos Excel	2	7.5	KT-CN	
	Mos Powerpoint	2	8.3	KT-CN	
4	<i>Nguyễn Thị Thu Hiền, MSV 22031563, lớp DH22NB</i>				
	Nghe - Nói 1	3	8.5	NN&KHXH	
	Ngữ pháp - Viết 1	3	8.3	NN&KHXH	
	Đọc hiểu 1	3	8.1	NN&KHXH	
	Nghe - Nói 2	3	9	NN&KHXH	
	Ngữ pháp - Viết 2	3	9	NN&KHXH	
	Ngữ pháp - Viết 3	3	7.1	NN&KHXH	
	Giáo dục thể chất	2	7.2	DL-SK	
	Giáo dục thể chất 2	1	7.2	DL-SK	
	Mos Word	2	8.5	KT-CN	
	Mos Excel	2	9.8	KT-CN	
5	<i>Nguyễn Phạm Quỳnh Như, MSV 22031428, lớp DH22HQ</i>				
	Giáo dục thể chất	2	7.4	DL-SK	
	Giáo dục thể chất 2	1	7.4	DL-SK	
	Mos Word	2	9	KT-CN	
	Mos Excel	2	5.5	KT-CN	
	Mos Powerpoint	2	6.3	KT-CN	
	Kỹ năng giao tiếp và giải quyết vấn đề	2	7.6	NN&KHXH	
6	<i>Trần Hoàng Uyên Nhi, MSV 22031429, lớp DH22HQ</i>				
	Giáo dục thể chất	2	7.1	DL-SK	
	Giáo dục thể chất 2	1	7.8	DL-SK	
	Mos Word	2	8	KT-CN	
	Mos Excel	2	5.3	KT-CN	
	Mos Powerpoint	2	8.3	KT-CN	
	Kỹ năng giao tiếp và giải quyết vấn đề	2	7.1	NN&KHXH	
7	<i>Trần Thị Thúy Ngân, MSV 22031676, lớp DH20HQ</i>				
	Ngữ pháp - Viết 1	3	8	NN&KHXH	
	Nghe - Nói 1	3	6.7	NN&KHXH	
	Ngữ pháp - Viết 2	3	9.1	NN&KHXH	
	Nghe - Nói 2	3	8.5	NN&KHXH	
	Ngữ pháp - Viết 4	3	7.3	NN&KHXH	
	Nghe - Nói 4	3	6.4	NN&KHXH	
	Ngữ pháp - Viết 5	3	6.6	NN&KHXH	
	Nghe - Nói 5	3	8	NN&KHXH	
	Ngữ pháp - Viết 6	3	8.6	NN&KHXH	
	Nghe - Nói 6	3	7.8	NN&KHXH	
	Giáo dục thể chất	2	6	DL-SK	
	Giáo dục thể chất 2	1	6	DL-SK	
	Giáo dục quốc phòng	8	7	NN&KHXH	
	Văn hóa - văn minh phương Đông	2	8.7	NN&KHXH	



me

STT	Tên học phần (theo chương trình đào tạo đang học)	Số tín chỉ	Điểm	Khoa chủ quản học phần	Ghi chú
	Triết học Mác - Lênin	3	9.5	NN&KHXXH	
	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	9.5	NN&KHXXH	
	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	6.5	NN&KHXXH	
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	6.5	NN&KHXXH	

Danh sách gồm có 17 sinh viên.

mh